

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Mỹ Nương, nguyên là cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hội, Cán bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thành Đ, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 15 năm 11 tháng 08 ngày tuổi); nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Bé Nh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Nguyễn Thị Bé Nh, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; là mẹ ruột của bị cáo. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị H - Luật sư, Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Ông Đoàn Văn Đ - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Đại diện Cơ quan, tổ chức nơi bị cáo học tập, lao động và sinh hoạt:* Ông Phan Văn V - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Tô Thị Minh Th, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2009
Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; là mẹ ruột của bị hại. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Đồng Thị Cẩm N
- Trợ giúp viên pháp lý hạng III, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại học tập, lao động, sinh hoạt:* Bà Nguyễn Thị Bạch C - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ Nữ xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2022, Trần Thành Đ và Tô Thị Minh Th quen biết và nảy sinh tình cảm yêu thương nam nữ. Trong thời gian yêu đương, Đ và Th đã quan hệ tình dục với nhau 04 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2022, Đạt điều khiển xe mô tô đón Th tại dốc cầu Ngã Cạy (thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang) rồi cùng đi uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ chở Th về nhà của Đ tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Lúc này, tại nhà của Đ có mẹ của Đ (bà Nguyễn Thị Bé Nh) đang ở phía sau, Đ và Th ngồi ăn vặt tại phòng khách và xem ti vi. Khoảng 30 phút sau bà Nh đi chợ, Th kêu mệt nên Đ chỉ Th vào phòng ngủ của anh trai Đ nằm nghỉ. Đ ở ngoài dọn dẹp một lúc thì đi vào phòng, cùng nằm trên giường với Th xem phim trên điện thoại một lúc thì tắt. Lúc này, Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Th nên nói “*Em ơi cho anh làm nhe*” (ý Đ kêu Th cho quan hệ tình dục), Th nói “*dạ*”. Đ ngồi xổm dậy dùng hai tay cởi quần dài và quần lót của Th rồi tự cởi quần dài và quần lót của mình ra. Sau đó, Đ lấy bao cao su có sẵn trong bóp, mang vào dương vật đang cương cứng của mình rồi giao cấu với Th trong tư thế: Đ quỳ gối; Th nằm ngửa, chân co lên dang rộng ra, mặt đối mặt với Đ. Giao cấu được khoảng 03 - 04 phút thì Đ xuất tinh vào bao cao su.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30, ngày 17 tháng 09 năm 2022, Đ chạy xe đi rước Th tại cầu Ngã Cạy rồi đi ăn uống ở quán ăn vặt. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ chở Th về nhà. Lúc này cha mẹ Đ đi đám giỗ nhà hàng xóm, Th kêu mệt nên tự đi vào phòng ngủ lúc trước để nằm nghỉ. Khoảng 30 phút sau, Đ vào nằm cùng Th, cả hai bấm điện thoại nói chuyện với nhau được một lúc thì Đ ôm và hôn Th rồi nói “Cho anh làm”, Th hỏi Đ “Làm gì”, Đ trả lời “Làm như lần trước” và được Th đồng ý, Đ thực hiện hành vi giao cấu với Th khoảng 04 phút thì xuất tinh vào bao cao su.

Lần thứ ba: Tương tự như lần thứ nhất và lần thứ hai, khoảng 13 giờ 30 ngày 18 tháng 09 năm 2022, Đ đón Th tại cầu Ngã Cạy rồi chở Th về nhà chơi. Lúc này tại nhà Đ có ông Trần Văn N (là cha của Đ) nằm xem điện thoại ở nhà trước, khi Đ và Th bước vào nhà thì ông N nói “Tụi mày ăn uống rồi đưa con người ta về, không được làm chuyện bậy bạ nhé”, Đ trả lời “ạ” rồi dẫn Th ra sau nhà nói chuyện với bà Nh. Một lúc sau, bà Nh đi chợ, Đ đưa Th vào phòng anh ruột của Đ và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Th được khoảng 4-5 phút thì Đ xuất tinh vào bao cao su.

Lần thứ tư: Do gia đình Th biết việc Đ và Th có quan hệ tình cảm nên cấm Th không được tiếp tục liên lạc với Đ. Đến ngày 02 tháng 10 năm 2022 Đ đón Th tại cầu Ngã Cạy rồi cùng đón xe đi Bình Dương. Khi đến Bình Dương, cả hai thuê trọ tại nhà trọ H (thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) ở để tìm việc làm nhưng do cả hai đều nhỏ tuổi nên không tìm được việc. Đến ngày 06 tháng 10 năm 2022 gia đình ông Tô Hoàng E được người quen cho biết gặp Th tại chợ đầu mối Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và tìm được chỗ thuê trọ của Th nên gia đình đã lên và đón Th về nhà. Trong thời gian cả hai ở Bình Dương, vào ngày 05 tháng 10 năm 2022, Đ và Th có quan hệ tình dục với nhau 01 lần, với cách thức và tư thế quan hệ tình dục như các lần trước.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 29/22/TDTE ngày 27 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang đối với Tô Thị Minh Th kết luận:

- Toàn thân bên ngoài không thương tích. Theo TT số 22/2019/TT-BYT thì không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.
- Màng trinh rách cũ vị trí 04 giờ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 75/C09B ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận đối với Trần Thành Đ: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2022) Trần Thành Đ có độ tuổi từ 15 năm 09 tháng đến 16 năm 03 tháng.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Bé Nh (đại diện hợp pháp của Đ) đã bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là bà

Nguyễn Thị Hồng Tr đã nhận tiền bồi thường xong và đã có đơn bãi nại, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thành Đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Không có.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSHG-P1 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Trần Thành Đ về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thành Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không có, đề nghị không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo xác định đã được bị cáo tác động để bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo (Luật sư Nguyễn Thị H và Luật sư Đoàn Văn Đ) thống nhất trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 16 tuổi, khả năng nhận thức hành vi hạn chế; việc bị cáo giao cấu với bị hại có sự đồng thuận của bị hại, bị cáo chưa nhận thức được hành vi này là vi phạm pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất quan điểm của

đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với kết quả giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Do có quan hệ tình cảm yêu thương nam nữ với bị hại từ trước, trong khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 9 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với bị hại 04 lần tại nhà của bị cáo và tại nhà trọ ở tỉnh Bình Dương (không rõ địa chỉ cụ thể).

Hành vi của bị cáo là thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với bị hại. Mặc dù có sự đồng thuận của bị hại, nhưng tại thời điểm bị cáo giao cấu với bị hại, bị hại là người từ đủ 10 tuổi đến dưới 13 tuổi nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành cơ bản tội phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 04 lần. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 9 đến ngày 05 tháng 10 năm 2022, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với bị hại 04 lần. Trực tiếp xâm phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và thể chất của bị hại cũng như an ninh trật tự tại địa phương. Phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện

hành vi phạm tội, bị cáo là trẻ em dưới 16 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng; xét lời đề nghị của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, cần xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi. Nhưng, xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng mức hình phạt không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của những người bào chữa, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, phía bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Không có, không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Tại thời điểm xét xử, bị cáo trên 16 tuổi nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành Đ phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thành Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, không xem xét thêm.

4. Về vật chứng: Không có, không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 21 và 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thành Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT, PV06, PC10);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng